Số: 613/QĐ-CĐBT
Thời gian ký: 14/08/2023 16:35:54 +07:00

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHÍNH QUY NĂM 2023 - ĐỢT 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBT ngày tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	10784	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	06/04/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
2	10783	Nguyễn	Hưng	Nam	20/06/2004	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
3	10776	Phạm Hữu Gia	Khang	Nam	11/10/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,5**
4	10780	Huỳnh Văn	Lễ	Nam	08/01/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
5	10818	Nguyễn Tấn	Luật	Nam	17/07/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,4**
6	10782	Nguyễn Thanh	Sáng	Nam	14/12/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
7	19563	Lê Thanh	Sáng	Nam	01/11/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5.9	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,7**
8	10781	Huỳnh Thành	Tâm	Nam	23/03/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
9	10785	Lương Minh	Thiện	Nam	16/06/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
10	10337	Mang Hoàng	Tri	Nam	15/01/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5,7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,5**
11	99541	K' Sê	Un	Nam	07/4/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6.2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,0**
12	10786	Mang Văn	Uynh	Nam	26/10/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7,0	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,8**
13	99598	Trần Tuấn	Vũ	Nam	03/5/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6.6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,4**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
14	10787	Nguyễn Việt Huy	Vũ	Nam	16/09/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,2**
15	10777	Huỳnh Ngọc	Xuân	Nam	03/09/2008	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
16	19599	Thông Thị Kim	Anh	Nữ	19/8/2008	Công nghệ may	6.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,9**
17	19555	Trần Thị Mỹ	Châu	Nữ	13/3/2008	Công nghệ may	6.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,9**
18	10798	Huỳnh Thị Thùy	Duyên	Nữ	04/08/2008	Công nghệ may	6,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,2**
19	10796	Võ Thị Minh	Huyền	Nữ	23/07/2008	Công nghệ may	7,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,6**
20	10702	Thông Thị	Lạc	Nữ	23/10/2008	Công nghệ may	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
21	19588	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	19/01/2008	Công nghệ may	7.6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,4**
22	10906	K' Thị	Loan	Nữ	14/8/2007	Công nghệ may	7.5	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,3**
23	10795	Mơ Thị Du	Mịn	Nữ	28/10/2008	Công nghệ may	6,4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,2**
24	11032	Lê Thị Bích	Mỵ	Nữ	30/06/2005	Công nghệ may	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
25	10902	Trần Mai Như	Phương	Nữ	13/06/2005	Công nghệ may	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
26	99574	Thông Thị	Phượng	Nữ	30/12/2008	Công nghệ may	6.4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,2**
27	19583	Huỳnh Mộng	Tuyền	Nữ	05/11/2008	Công nghệ may	7.5	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,3**
28	10794	Huỳnh Thị Linh	Thu	Nữ	01/11/2008	Công nghệ may	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
29	10797	Lê Thị Thanh	Thùy	Nữ	11/03/2008	Công nghệ may	7,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,8**
30	10901	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	Nữ	20/04/2005	Công nghệ may	6,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,4**
31	10790	Hồ Ngọc	Trân	Nữ	13/3/2008	Công nghệ may	5.8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
32	10793	Phạm Ngọc Bảo	Trân	Nữ	13/02/2008	Công nghệ may	5,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,8**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
33	99569	K' Văn	Vình	Nam	03/4/2008	Công nghệ may	6.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,9**
34	10097	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	02/08/2008	Công nghệ ô tô	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
35	10365	Nguyễn Vũ Nhật	Anh	Nam	24/02/2008	Công nghệ ô tô	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
36	10335	Nguyễn Hoàng Đức	Anh	Nam	18/03/2008	Công nghệ ô tô	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
37	10033	Nguyễn Hải	Âu	Nam	24/07/2006	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
38	10027	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	16/03/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
39	10020	Nguyễn Minh	Bảo	Nam	16/03/2007	Công nghệ ô tô	7,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,1**
40	10362	Phạm Phi	Bình	Nam	27/10/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
41	10046	Huỳnh Võ Công	Bình	Nam	24/10/2007	Công nghệ ô tô	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
42	10355	K'	Brèl	Nam	22/08/2008	Công nghệ ô tô	7,0	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,8**
43	10660	Trần Mạnh	Cường	Nam	26/10/2004	Công nghệ ô tô	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
44	10363	Lê Xuân	Chiến	Nam	10/05/2008	Công nghệ ô tô	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
45	10070	Lê Văn	Chinh	Nam	26/09/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,9**
46	10064	Lữ Văn	Danh	Nam	27/05/2023	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
47	10036	Bạch Thành	Danh	Nam	26/09/2008	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
48	10022	Nguyễn Đức	Dũng	Nam	04/05/2008	Công nghệ ô tô	5,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,8**
49	10105	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	14/07/2008	Công nghệ ô tô	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
50	10366	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	02/09/2005	Công nghệ ô tô	7,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,3**
51	10002	Trần Quốc	Duy	Nam	26/11/2007	Công nghệ ô tô	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
52	10098	Trần Tuấn	Duy	Nam	29/08/2007	Công nghệ ô tô	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
53	10817	Lê Đức	Duy	Nam	02/7/2006	Công nghệ ô tô	6.1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
54	10067	Đoàn Thái	Dương	Nam	22/12/2008	Công nghệ ô tô	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
55	10093	Nguyễn Đình	Dương	Nam	13/09/2007	Công nghệ ô tô	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
56	10360	Trần	Đạt	Nam	01/07/2007	Công nghệ ô tô	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
57	10001	Đặng Thành	Đạt	Nam	03/07/2008	Công nghệ ô tô	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
58	10778	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	18/10/2008	Công nghệ ô tô	5,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,6**
59	10019	Đỗ Quốc	Đạt	Nam	12/04/2008	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
60	10013	Nguyễn Đình	Đạt	Nam	28/10/2008	Công nghệ ô tô	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
61	10068	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	19/10/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,7**
62	19562	Phạm Tiến	Đạt	Nam	09/7/2008	Công nghệ ô tô	5.9	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,7**
63	10334	Nguyễn Huỳnh Khánh	Đệ	Nam	21/10/2008	Công nghệ ô tô	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
64	10077	Nguyễn Công	Đồng	Nam	25/10/2007	Công nghệ ô tô	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
65	10800	Nguyễn Diệp Duy	Hải	Nam	28/11/2008	Công nghệ ô tô	6,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,2**
66	10050	Nguyễn Văn	Hải	Nam	13/10/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
67	10007	Nguyễn Duy	Hào	Nam	20/03/2007	Công nghệ ô tô	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
68	10085	Phạm Thanh	Hào	Nam	23/06/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,2**
69	10052	Bùi Đức	Hậu	Nam	27/06/2008	Công nghệ ô tô	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
70	10659	Lê Khắc	Hậu	Nam	23/07/2008	Công nghệ ô tô	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
71	10017	Thông Minh	Hiện	Nam	11/07/2008	Công nghệ ô tô	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
72	10011	Lê Văn	Hiệp	Nam	02/12/2007	Công nghệ ô tô	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
73	10080	Thông Dụng Khắc	Hiếu	Nam	25/10/2008	Công nghệ ô tô	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
74	10087	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	09/08/2008	Công nghệ ô tô	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
75	99594	Bùi Văn	Hòa	Nam	14/12/2008	Công nghệ ô tô	5.2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,0**
76	10018	Huỳnh Nguyễn Hữu	Hoài	Nam	26/07/2002	Công nghệ ô tô	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
77	19601	Lê Quốc Huy	Hoàn	Nam	14/02/2008	Công nghệ ô tô	5.7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,5**
78	19600	Mã Văn	Hon	Nam	25/11/2008	Công nghệ ô tô	4.4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**5,2**
79	10352	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	22/09/2008	Công nghệ ô tô	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
80	10095	Hồ Minh	Hùng	Nam	16/12/2008	Công nghệ ô tô	5,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,8**
81	10658	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	27/07/2006	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
82	10023	Đặng Minh	Hùng	Nam	21/04/2008	Công nghệ ô tô	5,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,7**
83	10063	Nguyễn Khắc	Huy	Nam	13/01/2008	Công nghệ ô tô	6,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,2**
84	10081	Nguyễn Đức	Huy	Nam	12/08/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
85	10812	Trần Quang	Huy	Nam	22/01/2007	Công nghệ ô tô	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
86	10038	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	25/06/2008	Công nghệ ô tô	5,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
87	10802	Nguyễn Nhất	Huy	Nam	08/06/2005	Công nghệ ô tô	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
88	10810	Trần Gia	Huy	Nam	10/07/2008	Công nghệ ô tô	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
89	10102	Nguyễn Ngọc	Hưng	Nam	22/02/2008	Công nghệ ô tô	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
90	10100	Đỗ Võ	Hưng	Nam	29/09/2008	Công nghệ ô tô	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
91	10048	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	18/06/2008	Công nghệ ô tô	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
92	10015	Vòng Thế	Hưng	Nam	24/09/2008	Công nghệ ô tô	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
93	10057	Nguyễn Tấn	Hưng	Nam	08/11/2006	Công nghệ ô tô	8,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,8**
94	11141	Lê Xuân	Hưng	Nam	16/5/2008	Công nghệ ô tô	5.8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
95	10349	Trần Quốc	Kiệt	Nam	13/08/2005	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
96	11156	Lê Anh	Kiệt	Nam	27/07/2008	Công nghệ ô tô	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
97	10820	Hoàng Xuân	Kiệt	Nam	11/12/2008	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
98	10056	Nguyễn Thành	Kim	Nam	12/12/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
99	10032	Ngô Hoàng Thanh	Kha	Nam	08/04/2008	Công nghệ ô tô	6,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,1**
100	10043	Phạm Phúc	Khang	Nam	15/10/2008	Công nghệ ô tô	7,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,5**
101	10012	Phạm Bảo	Khang	Nam	23/02/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,9**
102	10819	Trần Bảo	Khanh	Nam	27/01/2006	Công nghệ ô tô	7,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,3**
103	10084	Hà Nhật	Khanh	Nam	04/12/2007	Công nghệ ô tô	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
104	10035	Đỗ Anh	Khoa	Nam	12/12/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,7**
105	10801	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	13/12/2008	Công nghệ ô tô	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
106	10040	Phan Anh	Khoa	Nam	23/08/2008	Công nghệ ô tô	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
107	10021	Trần Đăng	Khoa	Nam	11/10/2008	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
108	10065	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	27/08/2008	Công nghệ ô tô	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
109	10078	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	01/11/2008	Công nghệ ô tô	5,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,5**
110	10814	Nguyễn Trần Hoàng	Lâm	Nam	22/04/2007	Công nghệ ô tô	5,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,5**
111	10044	Phạm Phi	Long	Nam	18/03/2008	Công nghệ ô tô	6,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,9**
112	10016	Trần Gia	Lộc	Nam	08/03/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
113	99582	Nguyễn Trần	Luân	Nam	09/8/2008	Công nghệ ô tô	7.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,9**
114	10815	Nguyễn Ngọc Thế	Lực	Nam	26/02/2008	Công nghệ ô tô	6.0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
115	10088	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	11/03/2008	Công nghệ ô tô	7,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,7**
116	10190	Phạm Ngọc	Minh	Nam	22/03/2008	Công nghệ ô tô	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
117	10091	Trần Hạo	Nam	Nam	21/05/2008	Công nghệ ô tô	7,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,3**
118	10805	Ngô Văn	Nghĩa	Nam	08/11/2008	Công nghệ ô tô	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
119	10010	Nguyễn Thái Hoài	Nghĩa	Nam	16/11/2004	Công nghệ ô tô	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
120	10060	Bùi Hữu	Ngọc	Nam	10/07/2008	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
121	10039	Lê Đăng	Ngọc	Nam	20/09/2007	Công nghệ ô tô	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
122	10055	Phan Xuân	Ngọc	Nam	08/09/2005	Công nghệ ô tô	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
123	10351	Tạ Khánh	Nguyên	Nam	04/11/2008	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
124	10099	Lê Trọng Gia	Nguyên	Nam	15/04/2007	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
125	10034	Nguyễn Bách	Nguyên	Nam	07/04/2008	Công nghệ ô tô	7,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,0**
126	10104	Huỳnh Nguyên Vĩnh	Nguyên	Nam	25/08/2008	Công nghệ ô tô	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
127	10059	Mai Kiều Gia	Nguyên	Nam	27/11/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,7**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
128	10047	Lê Thành	Nhân	Nam	07/04/2008	Công nghệ ô tô	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
129	19564	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	03/01/2008	Công nghệ ô tô	6.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,9**
130	10356	Trần Minh	Nhựt	Nam	29/10/2008	Công nghệ ô tô	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
131	10006	Nguyễn Phát Thành	Phong	Nam	18/08/2006	Công nghệ ô tô	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
132	10003	Nguyễn Thái	Phong	Nam	21/11/2008	Công nghệ ô tô	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
133	11076	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	02/3/2008	Công nghệ ô tô	5.6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
134	10014	Nguyễn Duy	Phong	Nam	16/11/2008	Công nghệ ô tô	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
135	10816	Trịnh Hoàng	Phú	Nam	18/8/2008	Công nghệ ô tô	7.0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,5**
136	10024	Nguyễn Quý	Phú	Nam	29/06/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,4**
137	10807	Lương Cao	Phú	Nam	19/11/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,9**
138	10076	Trương Quang	Phúc	Nam	29/07/2006	Công nghệ ô tô	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
139	10004	Nguyễn Thành	Phương	Nam	02/05/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
140	19602	Thông Minh	Phương	Nam	25/4/2008	Công nghệ ô tô	5.7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,5**
141	10072	Nguyễn Anh	Phương	Nam	05/12/2005	Công nghệ ô tô	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
142	10358	Nguyễn Minh	Phương	Nam	22/04/2008	Công nghệ ô tô	7,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,0**
143	10364	Nguyễn Thanh	Phương	Nam	19/04/2008	Công nghệ ô tô	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
144	10350	Trần Nguyễn Nhật	Quang	Nam	21/07/2008	Công nghệ ô tô	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
145	10803	Phạm Minh	Quang	Nam	07/03/2008	Công nghệ ô tô	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
146	10042	Nguyễn Hoài Anh	Quân	Nam	10/09/2008	Công nghệ ô tô	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
147	99596	Bá Minh Trường Anh	Quân	Nam	05/8/2008	Công nghệ ô tô	4.5	KV1	Không ưu tiên	0,75	**5,3**
148	10094	Nguyễn Minh	Quốc	Nam	13/04/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
149	10092	Trần Trọng	Quý	Nam	20/02/2008	Công nghệ ô tô	6,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,9**
150	99540	Nguyễn Văn	Rạng	Nam	24/10/2008	Công nghệ ô tô	6.8	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,6**
151	19603	Võ Tấn	Sang	Nam	21/12/2008	Công nghệ ô tô	5.0	KV1	Không ưu tiên	0,75	**5,8**
152	10089	Nguyễn Ngọc	Sanh	Nam	19/07/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
153	10359	K'	Sướng	Nam	13/12/2008	Công nghệ ô tô	6,2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,0**
154	10304	Trần Trương Thanh	Tài	Nam	22/04/2007	Công nghệ ô tô	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
155	10025	Nguyễn Thành	Tài	Nam	20/08/2008	Công nghệ ô tô	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
156	10073	Trần Quốc	Tâm	Nam	26/10/2008	Công nghệ ô tô	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
157	19559	Nguyễn Võ Duy	Tâm	Nam	12/4/2008	Công nghệ ô tô	5.6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,4**
158	10808	Võ Cao Minh	Tân	Nam	13/03/2008	Công nghệ ô tô	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
159	10031	Lê Hoàng Bảo	Tiến	Nam	14/02/2008	Công nghệ ô tô	5,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
160	10811	Nguyễn Anh	Tiến	Nam	11/07/2006	Công nghệ ô tô	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
161	19606	Ngô Duy	Tiến	Nam	15/5/2008	Công nghệ ô tô	5.6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,4**
162	10069	Văn Tấn	Tính	Nam	05/08/2007	Công nghệ ô tô	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
163	10005	Lê Bảo	Toàn	Nam	08/10/1999	Công nghệ ô tô	7,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,8**
164	10353	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	26/08/2008	Công nghệ ô tô	6,9	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,7**
165	10074	Nguyễn Duy	Tôn	Nam	24/03/2007	Công nghệ ô tô	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
166	10809	Lê Nguyễn Anh	Tú	Nam	25/10/2008	Công nghệ ô tô	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
167	10049	Võ Tuấn	Tú	Nam	21/03/2008	Công nghệ ô tô	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
168	99546	Diệp Minh	Tú	Nam	23/11/2008	Công nghệ ô tô	5.3	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,1**
169	10357	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	01/01/2008	Công nghệ ô tô	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
170	10061	Trần Anh	Tuấn	Nam	10/06/2008	Công nghệ ô tô	6,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,4**
171	10008	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	18/10/2006	Công nghệ ô tô	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
172	10361	Huỳnh Hoàng	Tuấn	Nam	10/10/2008	Công nghệ ô tô	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
173	10053	Trần Bá	Tùng	Nam	30/03/2008	Công nghệ ô tô	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
174	10813	Phạm Nguyễn Duy	Tường	Nam	31/03/2006	Công nghệ ô tô	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
175	19585	Nguyễn Văn	Tý	Nam	10/02/2008	Công nghệ ô tô	5.8	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,6**
176	10806	Nguyễn Tiến	Thái	Nam	01/02/2008	Công nghệ ô tô	5,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,4**
177	19586	Nguyễn Văn	Thản	Nam	15/01/2008	Công nghệ ô tô	6.0	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,8**
178	10090	Phạm Ngọc	Thanh	Nam	02/08/2008	Công nghệ ô tô	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
179	10066	Hồ Văn	Thành	Nam	09/09/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
180	10054	Nguyễn Tấn	Thành	Nam	09/01/2008	Công nghệ ô tô	5,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,8**
181	10082	Phạm Minh	Thảo	Nam	27/05/2008	Công nghệ ô tô	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
182	10037	Nguyễn Duy	Thiện	Nam	21/05/2008	Công nghệ ô tô	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
183	10354	Mang	Thiện	Nam	19/04/2008	Công nghệ ô tô	6,9	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,7**
184	10045	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	03/11/2007	Công nghệ ô tô	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
185	10062	Phan Minh	Thông	Nam	28/05/2008	Công nghệ ô tô	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
186	10086	Huỳnh Ngọc	Thuận	Nam	17/05/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
187	19604	Phạm Ngọc	Thuận	Nam	28/8/2007	Công nghệ ô tô	5.0	KV1	Không ưu tiên	0,75	**5,8**
188	10079	Trịnh Minh	Thuận	Nam	17/03/2008	Công nghệ ô tô	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
189	19567	Huỳnh Mang	Trí	Nam	08/10/2008	Công nghệ ô tô	5.6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,4**
190	10051	Trịnh Việt	Triều	Nam	16/02/2008	Công nghệ ô tô	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
191	10075	Bùi Minh	Triệu	Nam	13/01/08	Công nghệ ô tô	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
192	19584	Nguyễn Văn	Trịnh	Nam	11/3/2008	Công nghệ ô tô	5.7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,5**
193	10026	Đoàn Minh	Trọng	Nam	12/07/2008	Công nghệ ô tô	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
194	10096	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	20/09/2008	Công nghệ ô tô	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
195	10028	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	17/05/2007	Công nghệ ô tô	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
196	10101	Trần Chí	Viễn	Nam	16/10/2008	Công nghệ ô tô	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
197	10103	Hồ Thái	Việt	Nam	08/02/2008	Công nghệ ô tô	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
198	10041	Đặng Thành Công	Vinh	Nam	08/03/2008	Công nghệ ô tô	8,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,5**
199	10378	Thạch Cảnh Hoài	Vũ	Nam	15/06/2007	Công nghệ ô tô	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
200	10657	Nguyễn Lâm Nguyên	Vũ	Nam	10/03/2008	Công nghệ ô tô	7,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,5**
201	10247	Bùi Văn	An	Nam	29/09/2000	Điện công nghiệp	8,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,8**
202	10244	Văn Hoài	An	Nam	05/02/2008	Điện công nghiệp	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
203	10739	Ung Thanh	Bảo	Nam	22/10/2008	Điện công nghiệp	7,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,7**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	18043	Trần Quốc	Bảo	Nam	31/8/2008	Điện công nghiệp	5.8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
205	10267	Mai Thành	Danh	Nam	14/07/2008	Điện công nghiệp	6,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,1**
206	18042	Nguyễn Tấn	Đỏ	Nam	10/02/2002	Điện công nghiệp	5.5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
207	10740	K' Trọng	Đuyển	Nam	23/11/2008	Điện công nghiệp	7,1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,9**
208	19721	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	20/10/2008	Điện công nghiệp	6.0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
209	19724	Lâm Thái	Hòa	Nam	17/7/2008	Điện công nghiệp	5.2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
210	10243	Cao Minh	Hoàng	Nam	14/06/2008	Điện công nghiệp	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
211	19592	Mang Thị Kim	Hường	Nữ	15/8/2008	Điện công nghiệp	7.4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,2**
212	10254	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	02/06/2008	Điện công nghiệp	5,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,9**
213	10266	Trần Thanh	Kiệt	Nam	18/07/2008	Điện công nghiệp	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
214	10260	Trần Vũ Minh	Kiệt	Nam	29/03/2008	Điện công nghiệp	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
215	10249	Nguyễn Châu	Kỳ	Nam	01/12/2008	Điện công nghiệp	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
216	10253	Dương Gia	Khải	Nam	12/02/2008	Điện công nghiệp	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
217	19732	Lê Duy	Khang	Nam	07/01/2008	Điện công nghiệp	5.1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,6**
218	19723	Phạm Minh	Khánh	Nam	29/8/2008	Điện công nghiệp	5.1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,6**
219	10738	Nguyễn Duy	Khôi	Nam	10/07/2008	Điện công nghiệp	5,7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,5**
220	10251	Tăng Quốc Anh	Khôi	Nam	19/06/2008	Điện công nghiệp	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
221	10257	Nguyễn Nhật	Luân	Nam	04/04/2008	Điện công nghiệp	5,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,8**
222	19722	Văn Sỹ	Lý	Nam	01/10/2008	Điện công nghiệp	6.6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
223	10261	Đặng Công	Minh	Nam	16/07/2002	Điện công nghiệp	5,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,8**
224	10246	Đàm Quang	Minh	Nam	08/12/2008	Điện công nghiệp	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
225	19591	Lê Thanh	Nhật	Nam	22/5/2008	Điện công nghiệp	6.7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,5**
226	19720	Lâm Minh	Nhật	Nam	17/7/2008	Điện công nghiệp	5.1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,6**
227	99542	K' Bùi Văn	Phong	Nam	03/7/2008	Điện công nghiệp	7.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,9**
228	10506	Nguyễn Ngọc	Sáng	Nam	09/03/2008	Điện công nghiệp	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
229	10245	Trương Minh	Tú	Nam	26/08/2006	Điện công nghiệp	6,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,9**
230	10505	Trần Anh	Tuấn	Nam	11/12/2008	Điện công nghiệp	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
231	10263	Võ Anh	Tuấn	Nam	24/04/2006	Điện công nghiệp	6,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,9**
232	19719	Nguyễn Ngọc	Thanh	Nam	19/3/2008	Điện công nghiệp	5.3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,8**
233	10259	Nguyễn Thành	Thảo	Nam	24/09/2008	Điện công nghiệp	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
234	10268	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	15/08/2007	Điện công nghiệp	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
235	10262	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	12/02/2008	Điện công nghiệp	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
236	10348	Trương Quốc	Thịnh	Nam	10/01/2008	Điện công nghiệp	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
237	10255	Phùng Quốc	Thịnh	Nam	17/02/2008	Điện công nghiệp	5,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,7**
238	10264	Lâm Thái	Thuận	Nam	06/07/2008	Điện công nghiệp	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
239	10252	Nguyễn Anh	Triều	Nam	18/05/2008	Điện công nghiệp	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
240	10265	Lê Hoàng	Việt	Nam	25/12/2008	Điện công nghiệp	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
241	10256	Lê Bá	Vũ	Nam	02/08/2008	Điện công nghiệp	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
242	10248	Đỗ Quốc	Vương	Nam	23/01/2007	Điện công nghiệp	6,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,8**
243	10258	Nguyễn Thông Như	Ý	Nam	01/02/2007	Điện công nghiệp	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
244	11737	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	23/9/2008	Kế toán doanh nghiệp	6.0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
245	10239	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	13/07/2008	Kế toán doanh nghiệp	5,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,7**
246	10387	Nguyễn Thị Hiền	Diệu	Nữ	22/04/2005	Kế toán doanh nghiệp	6,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,8**
247	10238	Đặng Thị Kiếm	Hảo	Nữ	19/09/2008	Kế toán doanh nghiệp	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
248	10241	Lê Ngọc Mỹ	Hằng	Nữ	13/11/2008	Kế toán doanh nghiệp	7,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,0**
249	10240	Nguyễn Ngọc Tú	Hân	Nữ	09/09/2007	Kế toán doanh nghiệp	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
250	19714	Đoàn Thị Phúc	Hoa	Nữ	24/3/2008	Kế toán doanh nghiệp	7.8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,3**
251	99595	Lê Thị Thanh	Hoa	Nữ	07/02/2008	Kế toán doanh nghiệp	7.8	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,6**
252	19712	Trần Thị Ngọc	Huyên	Nữ	22/02/2008	Kế toán doanh nghiệp	6.5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
253	19713	Võ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	13/4/2008	Kế toán doanh nghiệp	5.7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
254	10234	Nghê Kim Hồng	Liên	Nữ	24/09/2006	Kế toán doanh nghiệp	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
255	10242	Biện Trần Thanh	Nga	Nữ	14/08/2008	Kế toán doanh nghiệp	7,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,6**
256	11155	Đỗ Thị Thu	Ngân	Nữ	30/03/2008	Kế toán doanh nghiệp	7,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,5**
257	10389	Nguyễn Tịnh	Nguyên	Nữ	03/12/2007	Kế toán doanh nghiệp	6,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,4**
258	10736	Nguyễn Thị Trúc	Nhã	Nữ	16/6/2008	Kế toán doanh nghiệp	6.1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
259	19716	Trương Thị Ý	Nhi	Nữ	10/02/2008	Kế toán doanh nghiệp	5.1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,6**
260	10233	Võ Yến	Phi	Nữ	11/01/2006	Kế toán doanh nghiệp	6,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,2**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
261	10388	Võ Thanh	Phong	Nam	04/12/2008	Kế toán doanh nghiệp	6,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,1**
262	10235	Lê Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	01/04/2008	Kế toán doanh nghiệp	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
263	19715	Phạm Mai	Tiên	Nữ	24/11/2008	Kế toán doanh nghiệp	6.2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
264	10232	Huỳnh Ngọc	Tuyền	Nữ	04/10/2007	Kế toán doanh nghiệp	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
265	19711	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	14/8/2008	Kế toán doanh nghiệp	6.3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,8**
266	10390	Nguyễn Thị Kim	Thu	Nữ	29/07/2008	Kế toán doanh nghiệp	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
267	10236	Huỳnh Thị	Thuyền	Nữ	05/02/2008	Kế toán doanh nghiệp	7,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,4**
268	10735	Lê Nguyễn Hạ	Vi	Nữ	25/7/2008	Kế toán doanh nghiệp	5.7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,0**
269	19717	Huỳnh Thị Kim	Viên	Nữ	10/02/2008	Kế toán doanh nghiệp	7.3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,8**
270	10539	Hà Trương Yến	Vy	Nữ	19/07/2002	Kế toán doanh nghiệp	8,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,8**
271	19718	Tạ Thị Lệ	Xuân	Nữ	01/11/2008	Kế toán doanh nghiệp	5.9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
272	10746	Nguyễn Thị Hoài	Anh	Nữ	08/10/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
273	10172	Trần Gia	Bảo	Nam	13/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
274	10179	Hà Nguyên	Bảo	Nam	23/02/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,4**
275	10202	Trần Phạm Ánh	Băng	Nữ	14/02/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
276	10204	Ngô Thị Thanh	Bình	Nữ	02/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
277	19580	Mang Thị Mộng	Cầm	Nữ	04/10/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,2**
278	10173	Đoàn Đình	Công	Nam	16/04/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
279	10747	Lê Thúy	Diễm	Nữ	27/06/2004	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
280	19561	Võ Thị Ngọc	Diễm	Nữ	25/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,0**
281	10333	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	16/07/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
282	10222	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	22/12/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,2**
283	10215	Nguyễn Đức	Duy	Nam	23/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
284	10228	Nguyễn Hữu	Dương	Nam	02/03/2000	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,8**
285	19550	Lê Thị Ánh	Dương	Nữ	05/01/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,0**
286	11078	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	Nam	10/4/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5.5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,8**
287	19590	Nguyễn Thị Thúy	Đưa	Nữ	15/3/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.8	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,6**
288	99593	Lê Việt	Đức	Nam	12/01/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**5,9**
289	10375	Hoàng Thị Hương	Giang	Nữ	21/08/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,1**
290	10750	Huỳnh Đăng Nguyệt	Hà	Nữ	03/04/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,4**
291	10198	Mai Phạm Trúc	Hân	Nữ	29/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,2**
292	10195	Dụng Trung	Hiếu	Nam	06/09/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
293	10167	Lê Đức	Hoà	Nam	09/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
294	10193	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	04/09/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
295	10745	Lưu Mai Ánh	Hồng	Nữ	30/06/2004	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,9**
296	19578	Mang Thị Kim	Huệ	Nữ	16/01/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.0	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,8**
297	10209	Nguyễn Nguyên Khánh	Huyền	Nữ	04/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,5**
298	19577	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	31/10/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.0	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,8**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
299	10216	Nguyễn Kiều Minh	Hưng	Nam	29/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
300	10192	Nguyễn Thị Diệu	Hương	nữ	20/09/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
301	10219	Nguyễn Thiên	Hương	nữ	28/12/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
302	10177	Bùi Trung	Kiên	Nam	08/08/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,6**
303	10196	Nguyễn Đăng	Kha	Nam	07/12/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
304	10757	Lê Quốc Trường	Kha	Nam	17/04/2004	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
305	10752	Trần Thiện	Kha	Nam	08/07/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,3**
306	10163	Nguyễn Minh	Kha	Nam	19/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,0**
307	10206	Nguyễn Quốc	Khải	Nam	22/09/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
308	10392	Nguyễn Nhật Vĩnh	Khanh	Nữ	24/02/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
309	10183	Võ Văn	Lâm	Nam	09/11/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
310	10182	Phạm Văn	Lâm	Nam	26/05/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
311	18014	Đỗ Tiến	Lên	Nam	19/9/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,9**
312	10165	Bùi Trần Mỹ	Linh	Nữ	06/05/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
313	10162	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	Nữ	01/10/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,1**
314	19576	Lê Thị Thanh	Loan	Nữ	28/12/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,9**
315	10161	Nguyễn Thị	Ly	Nữ	22/11/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,6**
316	10230	Nguyễn Hoàng Khải	Minh	Nam	06/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
317	10374	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	07/03/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
318	10207	Võ Trọng Tấn	Minh	Nam	10/09/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,8**
319	19557	Lê Hồng Hải	My	Nữ	20/01/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,4**
320	10217	Trần Trung	Nam	Nam	20/05/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
321	19589	Nguyễn Thị Phương	Nghi	Nữ	07/9/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,2**
322	10185	Huỳnh Thị Thanh	Ngọc	Nữ	26/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
323	10205	Lê Thị Bích	Ngọc	Nữ	20/09/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
324	10224	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	Nữ	28/04/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
325	10208	Trần Thế	Nguyên	Nam	10/07/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
326	10174	Huỳnh Thái	Nguyên	Nam	21/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,6**
327	10760	Quách Minh	Nhả	Nam	06/09/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
328	10199	Lê Hoài	Nhân	nam	14/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,4**
329	19581	Mang Thị	Nhi	Nữ	03/7/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5.9	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,7**
330	10189	Trương Phạm Bình	Nhi	Nữ	30/03/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
331	10231	Nguyễn Thụy	Nhiên	nữ	24/09/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,7**
332	19575	Nguyễn Ngọc	Như	Nữ	17/5/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.5	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,3**
333	10210	Lê Khả	Như	Nữ	05/08/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,0**
334	10166	Lê Thị Thanh	Như	Nữ	30/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
335	19558	Phan Tâm	Như	Nữ	25/8/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,4**
336	10373	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	05/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,0**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
337	11144	Nguyễn Long	Phi	Nam	29/9/2004	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,3**
338	10225	Lê Duy	Phong	Nam	25/12/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,5**
339	10201	Nguyễn Hồng	Phú	nam	01/03/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
340	10753	Nguyễn Thị	Phú	Nữ	29/01/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,8	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,6**
341	10188	Mai Trường	Phùng	Nam	24/08/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
342	10170	Nguyễn Duy	Phương	Nam	18/04/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,2**
343	10187	Nguyễn Trọng	Sang	Nam	11/02/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
344	10229	Nguyễn Từ Công	Tâm	Nam	17/09/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,7**
345	10168	Nguyễn Hoàng	Tân	Nam	10/12/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
346	10218	Nguyễn Văn	Tiến	nam	14/08/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
347	10191	Lê Quang	Tiến	Nam	06/12/1999	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,8	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,6**
348	10226	Trần Lê	Tuấn	Nam	09/11/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
349	11145	Đặng Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/12/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,9**
350	10169	Nguyễn Duy	Thắng	Nam	04/02/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,2**
351	10748	Hoàng Tấn	Thế	Nam	22/09/2002	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
352	19560	Lê Thanh	Thiên	Nữ	05/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5.2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,0**
353	10171	Bùi	Thiện	Nam	26/12/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
354	10186	Nguyễn Đức	Thiện	Nam	12/10/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
355	10175	Phan Chí	Thiện	Nam	20/10/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
356	10197	Nguyễn Chí	Thiện	nam	03/03/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
357	10372	Nguyễn Ngọc	Thịnh	Nam	22/04/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
358	10184	Trần Gia	Thịnh	Nam	27/12/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
359	10180	Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	09/05/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,2**
360	10181	Trần Thị Bảo	Thu	Nữ	14/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,7**
361	10754	Nguyễn Thị	Thuận	Nữ	02/09/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
362	10200	Phan Tấn	Thuận	nam	06/07/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
363	10211	Nguyễn Thị Thanh	Thuỳ	Nữ	26/11/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
364	10223	Hồ Thị Minh	Thư	Nữ	12/04/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,3	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,1**
365	10759	Đặng Ngọc Minh	Thư	Nữ	07/12/2006	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
366	10751	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	08/10/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,8**
367	10221	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	Nữ	13/01/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
368	10227	Phan Thị Huyền	Trâm	nữ	31/10/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
369	10214	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	15/07/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,0**
370	10220	Dương Thị Ngọc	Trân	Nữ	22/05/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,9**
371	10212	Nguyễn Minh	Trí	Nam	14/04/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,9**
372	18013	Phạm Hữu	Trí	Nam	28/02/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
373	10756	Huỳnh Minh	Triết	Nam	01/12/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,8**
374	11079	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	Nữ	30/11/2005	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,8**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
375	10391	Trần Võ Hữu	Trịnh	Nam	29/06/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
376	19566	Lê Thị Xuân	Trúc	Nữ	09/3/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.8	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,6**
377	10164	Trương Văn Thành	Trung	Nam	12/07/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
378	10176	Nguyễn Thành	Trung	Nam	23/02/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
379	10749	Lê Thành	Trường	Nam	04/01/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
380	11077	Bùi Thị Tú	Uyên	Nữ	17/3/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,8**
381	10758	Nguyễn Hà Phương	Uyên	Nữ	24/10/2007	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,4**
382	10336	Phạm Thị Thảo	Vân	Nữ	26/07/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
383	10194	Đỗ Yến	Vi	Nữ	01/02/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
384	10160	Lê Nguyễn Thị Kiều	Vi	Nữ	15/08/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
385	10178	Nguyễn Lê Triệu	Vĩ	Nam	12/08/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
386	10213	Huỳnh Trúc	Vy	Nữ	03/01/2008	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,7**
387	10133	Nguyễn Minh	Anh	Nam	31/07/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
388	10157	Huỳnh Công	Ân	Nam	02/07/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,9**
389	19554	Nguyễn Văn	Ân	Nam	05/6/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,0**
390	10132	Trần Quốc	Bảo	Nam	05/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
391	11143	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	23/7/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,2**
392	11109	Phạm Văn	Bửu	Nam	31/8/2004	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
393	10250	Lê Quốc	Cường	Nam	07/01/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
394	11044	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	03/03/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
395	10158	Hồ Trung	Chính	Nam	10/11/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
396	10823	Trần Hồng Ngọc	Dinh	Nam	23/04/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
397	10824	Đoàn Minh	Dũng	Nam	11/10/2005	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
398	10342	Lê Văn	Dũng	Nam	27/08/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,5**
399	99568	K' Văn	Duy	Nam	10/7/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.6	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,4**
400	10112	Lê Thành	Duy	Nam	08/07/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
401	10153	Huỳnh Công Minh	Dương	Nam	21/11/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
402	99544	Nguyễn Thái	Dương	Nam	11/5/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,2**
403	10127	Lê Gia	Đại	Nam	12/07/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,3**
404	10830	Trần Thanh Đạt	Đạt	Nam	13/05/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
405	10135	Nguyễn Duy Hải	Đăng	Nam	12/09/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,0**
406	99545	Đinh Xuân	Đức	Nam	07/10/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.5	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,3**
407	99548	Ngô Công	Giáp	Nam	28/11/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.3	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,1**
408	18012	Huỳnh Hoàng	Hải	Nam	24/6/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
409	10345	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	03/03/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
410	10141	Trương Phúc	Hiếu	Nam	22/06/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
411	10203	Phạm Tấn	Hoà	Nam	17/10/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,0**
412	10129	Võ Nguyên	Hoàng	Nam	28/11/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
413	10107	Nguyễn Thanh	Hùng	Nam	26/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
414	10126	Nguyễn Minh	Huy	Nam	10/08/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
415	10140	Lê Gia	Huy	Nam	27/11/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,9**
416	11085	Nguyễn Khánh	Hưng	Nam	24/6/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
417	10124	Phạm Trung	Hữu	Nam	29/01/2002	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
418	18010	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	02/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
419	10154	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	12/06/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
420	10155	Trần Lê Duy	Khang	Nam	24/05/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,1**
421	11059	Châu Gia	Khang	Nam	01/04/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,0**
422	10111	Lê Vương	Khang	Nam	06/06/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
423	10120	Phạm Tuấn	Khang	Nam	23/05/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
424	10339	Trần Nguyễn Duy	Khang	Nam	14/11/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
425	10828	Đặng Ngọc	Kháng	Nam	20/07/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
426	11058	Cao Minh	Khánh	Nam	22/01/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
427	10130	Nguyễn Tấn	Lâm	Nam	06/07/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,5**
428	10148	Nguyễn Mai Nhật	Linh	Nam	20/09/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,1**
429	10114	Lê Hoàng Hải	Long	Nam	30/08/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,6**
430	99543	Hoàng Vĩnh	Lộc	Nam	13/7/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,0**
431	10347	Nguyễn Phan Tấn	Lộc	Nam	28/04/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
432	19549	Nguyễn Tài	Lộc	Nam	11/02/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.9	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,7**
433	10110	Tô Tấn	Lực	Nam	25/10/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,1**
434	19553	K'	Mon	Nam	09/5/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.9	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,7**
435	10826	Võ Thanh	Nam	Nam	07/09/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,9**
436	10156	Nguyễn Hữu	Nhật	Nam	19/04/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
437	10821	Nguyễn Hoàng Minh	Nhựt	Nam	05/02/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
438	10346	Lê Quốc	Phi	Nam	16/02/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
439	10341	Trần Văn	Phi	Nam	02/04/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,6**
440	10121	Nguyễn Văn	Phong	Nam	28/09/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
441	10139	Lê Hữu	Phước	Nam	31/08/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
442	10799	Đinh Lâm	Sang	Nam	24/5/2005	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,8**
443	10150	Kiều Ngọc	Sang	Nam	23/07/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
444	99136	Nguyễn Nhị	Sanh	Nam	25/5/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,2**
445	18011	Nguyễn Nhất	Song	Nam	25/5/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.3	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,1**
446	11083	Hồ Nguyễn Ngọc	Tài	Nam	26/02/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,7**
447	10147	Phạm Quốc	Tình	Nam	16/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
448	10149	Nguyễn Hoàng	Toàn	Nam	07/12/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
449	10109	Ngô Hoàng	Tú	Nam	11/05/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
450	10119	Trần Ngọc	Tú	Nam	05/01/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,7**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
451	10128	Trần Thành	Tuấn	Nam	30/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
452	10118	Trần Ngọc	Tuấn	Nam	05/01/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,9**
453	10125	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	Nam	24/03/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,5**
454	10831	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	26/10/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
455	10123	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	16/07/1979	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
456	10151	Trần Nghiệp	Thăng	Nam	03/02/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
457	10340	Huỳnh Nguyễn Minh	Thắng	Nam	14/10/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
458	10134	Huỳnh Nhật	Thất	Nam	17/03/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
459	10146	Phạm Duy	Thiện	Nam	27/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,8**
460	10376	Nguyễn Trung	Thiện	Nam	01/04/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,7**
461	10115	Huỳnh Thanh	Thiện	Nam	21/04/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
462	99597	Đặng Hoàng	Thiện	Nam	26/5/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,9**
463	11057	Lê Trần Đức	Thiện	Nam	10/09/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
464	10131	Lê Quốc	Thịnh	Nam	02/11/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
465	11055	Thanh Lâm Cửu	Thịnh	Nam	31/07/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
466	10344	Bùi Võ Xuân	Thông	Nam	20/02/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
467	11146	Lê Quốc	Thuận	Nam	23/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,2**
468	10152	Nguyễn Ngọc	Thuận	Nam	05/06/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,5**
469	10138	Phạm Ngọc	Trí	Nam	02/03/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
470	10117	Trương Ngọc	Trọng	Nam	02/11/2000	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,3**
471	11084	Đặng Hoàng Ngọc	Truyền	Nam	05/11/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
472	10108	Lê Xuân	Trường	Nam	01/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
473	10825	Nguyễn Hữu	Trường	Nam	25/11/2005	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
474	10143	Nguyễn Duy	Trưởng	Nam	17/12/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,2**
475	10377	Dương Bá	Vạn	Nam	04/11/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
476	10122	Ngô Quốc	Văn	Nam	03/10/2002	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
477	10327	Nguyễn Quang Chí	Văn	Nam	28/04/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
478	11056	Lê Quốc	Việt	Nam	16/08/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
479	10343	Trần Quang	Vinh	Nam	29/09/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
480	10116	Nguyễn Cao	Vinh	Nam	18/01/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
481	10829	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	Nam	21/08/2006	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
482	10278	Lê Ngọc Khả	Ái	Nữ	02/08/2008	Quản trị khu resort	7,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,2**
483	10292	Nguyễn Bích	Chăm	Nữ	15/12/2008	Quản trị khu resort	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**
484	10290	Nguyễn Hoàng	Chân	Nam	18/02/2006	Quản trị khu resort	7,5	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,3**
485	10289	Trần Thị Hiền	Diệu	Nữ	17/10/2008	Quản trị khu resort	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
486	10379	Lê Thành	Đạt	Nam	13/12/2008	Quản trị khu resort	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
487	10284	Nguyễn Hoàng Minh	Đạt	Nam	08/05/2008	Quản trị khu resort	7,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,8**
488	10308	Phạm Hải	Đăng	nam	26/12/2008	Quản trị khu resort	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
489	10304	Huỳnh Nguyên	Đô	Nam	07/08/2008	Quản trị khu resort	6,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,2**
490	10741	Võ Thị Ngọc	Giang	Nữ	25/03/2008	Quản trị khu resort	7,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,8**
491	10276	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	08/11/2007	Quản trị khu resort	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
492	10386	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	25/07/2008	Quản trị khu resort	7,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,2**
493	99547	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/4/2008	Quản trị khu resort	5.4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,2**
494	10294	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	03/06/2008	Quản trị khu resort	7,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,7**
495	19579	Trần Lê Anh	Hậu	Nam	08/4/2008	Quản trị khu resort	6.5	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,3**
496	19587	Trần Thị Kim	Hậu	Nữ	14/3/2008	Quản trị khu resort	7.8	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,6**
497	10744	Nguyễn Thế	Hiển	Nam	02/06/2008	Quản trị khu resort	6,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
498	10285	Nguyễn Lương Thị Xuân	Hiển	Nữ	05/11/2007	Quản trị khu resort	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**
499	19556	Phan Minh	Hiếu	Nam	29/01/2008	Quản trị khu resort	7.1	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,9**
500	10272	Huỳnh Thị Huệ	Hoa	Nữ	01/01/2008	Quản trị khu resort	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
501	10271	Huỳnh Thị Ngân	Huệ	Nữ	01/01/2008	Quản trị khu resort	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
502	10300	Ngô Gia	Huy	Nam	05/10/2008	Quản trị khu resort	5,6	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,9**
503	10382	Mai Văn	Huy	nam	03/07/2008	Quản trị khu resort	6,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,0**
504	10286	Nguyễn Tấn	Hưng	Nam	30/04/2007	Quản trị khu resort	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
505	10281	Đỗ Thanh	Hương	Nữ	13/05/2008	Quản trị khu resort	7,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,9**
506	10742	Trần Thị	Khang	Nữ	14/05/2007	Quản trị khu resort	5,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,1**
507	10269	Nguyễn Thị Tú	Khanh	Nữ	07/09/2007	Quản trị khu resort	7,0	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,8**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
508	10296	Nguyễn Lê Kim	Liên	Nữ	15/11/2008	Quản trị khu resort	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
509	10303	Nguyễn Khánh	Loan	Nữ	07/092008	Quản trị khu resort	6,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,4**
510	10270	Bùi Thị	Mẫn	Nữ	22/08/2008	Quản trị khu resort	6,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,2**
511	10302	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	29/08/2008	Quản trị khu resort	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
512	10380	Nguyễn Thị Trà	My	nữ	05/09/2008	Quản trị khu resort	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
513	10297	Nguyễn Ánh Tuyết	Ngân	Nữ	30/08/2007	Quản trị khu resort	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
514	10274	Trần Thị Thanh	Ngọc	Nữ	04/04/2008	Quản trị khu resort	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
515	10288	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	20/11/2008	Quản trị khu resort	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
516	10293	Võ Thị Kim	Nguyên	Nữ	31/05/2008	Quản trị khu resort	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
517	10743	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	08/10/2001	Quản trị khu resort	5,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,4**
518	10307	Nguyễn Đỗ Yến	Nhi	nữ	25/03/2008	Quản trị khu resort	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
519	10279	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	Nữ	27/11/2008	Quản trị khu resort	5,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,7**
520	10287	Trương Thị Kiều	Oanh	Nữ	28/02/2008	Quản trị khu resort	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
521	10385	Huỳnh Thị Ngọc	Phúc	Nữ	22/01/2008	Quản trị khu resort	6,4	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,7**
522	10291	Nguyễn Thị Băng	Tâm	Nữ	04/11/2008	Quản trị khu resort	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
523	10309	Huỳnh Phạm Nhật	Tiên	nữ	11/06/2007	Quản trị khu resort	7,8	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,1**
524	10275	Huỳnh Thị Thuỷ	Tuyên	Nữ	24/05/2008	Quản trị khu resort	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
525	10282	Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	07/01/2008	Quản trị khu resort	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
526	10283	Nguyễn Thị Thu	Thuận	Nữ	16/04/2008	Quản trị khu resort	6,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,0**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
527	10295	Dương Tự Giao	Thuỷ	Nữ	18/09/2008	Quản trị khu resort	5,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,4**
528	10383	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	25/05/2007	Quản trị khu resort	7,0	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,3**
529	19605	Đặng Minh	Thư	Nữ	27/08/2008	Quản trị khu resort	6.7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,5**
530	10277	Trần Ngọc Anh	Thư	Nữ	24/12/2008	Quản trị khu resort	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
531	10298	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	Nữ	20/09/2007	Quản trị khu resort	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
532	10280	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	Nữ	09/04/2008	Quản trị khu resort	7,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,0**
533	10310	Nguyễn Thị Tú	Trinh	nữ	04/12/2007	Quản trị khu resort	7,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,9**
534	10299	Trần Ngọc Phương	Uyên	Nữ	03/03/2008	Quản trị khu resort	7,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,6**
535	19552	Dương Gia	Uyên	Nữ	03/5/2008	Quản trị khu resort	5.2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,0**
536	11033	Nguyễn Hồng	Vững	Nam	15/12/2008	Quản trị khu resort	6,0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,5**
537	10305	Văn Thị Yến	Vy	Nữ	07/10/2008	Quản trị khu resort	6,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,2**
538	10306	Doãn Nguyễn Hải	Vy	Nữ	09/10/2007	Quản trị khu resort	6,2	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,0**
539	10381	Đặng Kim Tường	Vy	nữ	29/03/2008	Quản trị khu resort	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
540	19551	Lý Như	Ý	Nữ	28/3/2008	Quản trị khu resort	5.7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,5**
541	10273	Nguyễn Như	Ý	Nữ	08/11/2005	Quản trị khu resort	6,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,2**
542	10312	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	09/05/2006	Quản trị mạng máy tính	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
543	10330	Trương Gia	Anh	Nam	26/10/2008	Quản trị mạng máy tính	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
544	10314	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	31/12/1993	Quản trị mạng máy tính	5,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,8**
545	10322	Nguyễn Xuân Đại	Băng	Nam	25/09/2008	Quản trị mạng máy tính	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
546	10313	Nguyễn Phạm Quốc	Bằng	Nam	21/02/2005	Quản trị mạng máy tính	7,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,4**
547	10318	Tạ Thế	Cẩn	Nam	03/12/2008	Quản trị mạng máy tính	5,7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**6,5**
548	10323	Lê Bá Tấn	Đạt	Nam	21/10/2008	Quản trị mạng máy tính	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
549	10311	Nguyễn Trần Ngọc	Giàu	Nữ	08/01/2007	Quản trị mạng máy tính	6,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,4**
550	19726	Phạm Trung	Hải	Nam	11/9/2008	Quản trị mạng máy tính	5.0	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**5,5**
551	10319	Hoàng Hữu	Hậu	Nam	17/05/2008	Quản trị mạng máy tính	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
552	10325	Nguyễn Công	Hiến	Nam	09/09/2008	Quản trị mạng máy tính	6,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,3**
553	10320	Nguyễn Văn	Huy	Nam	19/02/2008	Quản trị mạng máy tính	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
554	10371	Lê Việt	Khang	Nam	09/01/2008	Quản trị mạng máy tính	5,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,8**
555	10317	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	08/08/2008	Quản trị mạng máy tính	5,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
556	10321	Bùi Ngọc Trúc	Lâm	Nam	09/09/2008	Quản trị mạng máy tính	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
557	10328	Phạm Minh	Long	Nam	27/10/2005	Quản trị mạng máy tính	6,1	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,4**
558	10733	Dương Hoàng	Lưu	Nam	24/03/2001	Quản trị mạng máy tính	6.1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
559	10370	Phạm Nguyễn Gia	Nguyên	Nam	07/07/2008	Quản trị mạng máy tính	7,7	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,0**
560	19730	Huỳnh Thanh	Nhàn	Nam	05/7/2008	Quản trị mạng máy tính	6.2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
561	10315	Trương Sĩ Vỹ	Nhân	nam	10/07/2008	Quản trị mạng máy tính	6,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,7**
562	10734	Nguyễn	Phong	Nam	07/02/2008	Quản trị mạng máy tính	6.5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,8**
563	10332	Lê Trung	Quân	Nam	20/06/2006	Quản trị mạng máy tính	6,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,5**
564	10367	Dương Anh	Tuấn	Nam	27/08/2008	Quản trị mạng máy tính	5,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,2**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
565	10327	Trần Thanh	Tùng	Nam	05/05/2008	Quản trị mạng máy tính	6,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,2**
566	10331	Thông Thị Ái	Tuyệt	Nữ	10/01/2008	Quản trị mạng máy tính	7,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,7**
567	10329	Lê Nho	Thành	Nam	23/11/2008	Quản trị mạng máy tính	6,1	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,6**
568	19727	Nguyễn Anh	Thắng	Nam	24/8/2008	Quản trị mạng máy tính	6.4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
569	11075	Nguyễn Thị Bảo	Trân	Nữ	21/11/2005	Quản trị mạng máy tính	5.5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,0**
570	10368	Lê Nguyễn Minh	Trí	Nam	08/12/2004	Quản trị mạng máy tính	7,2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,7**
571	10326	Nguyễn Hoàng Gia	Vinh	Nam	14/07/2003	Quản trị mạng máy tính	6,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**6,6**
572	10369	Nguyễn Thanh	Vinh	Nam	06/03/2008	Quản trị mạng máy tính	6,9	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,2**
573	10316	Lương Tuấn	Vũ	Nam	22/03/2008	Quản trị mạng máy tính	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
574	18050	Đoàn Thị Lan	Anh	Nữ	18/03/2005	Y sỹ đa khoa	7,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,3**
575	10772	Lê Thế	Anh	Nam	18/10/2004	Y sỹ đa khoa	8,5	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**9,0**
576	10766	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	26/02/2005	Y sỹ đa khoa	7,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,5**
577	10764	Đoàn Thị Như	Ân	Nữ	15/02/2005	Y sỹ đa khoa	7,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,5**
578	11142	Tống Thị Mỹ	Châu	Nữ	07/6/2005	Y sỹ đa khoa	7.8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,3**
579	11081	Nguyễn Hữu	Đăng	Nam	15/4/2005	Y sỹ đa khoa	7.4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,9**
580	10775	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	09/04/2003	Y sỹ đa khoa	7,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,8**
581	10762	Lê Thị Thảo	Hiền	Nữ	11/11/2005	Y sỹ đa khoa	6,4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,9**
582	18033	Kiều Quang	Huy	Nam	06/11/2005	Y sỹ đa khoa	7.4	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,9**
583	10770	Trần Quốc	Huy	Nam	14/07/2005	Y sỹ đa khoa	6,3	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,8**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành, nghề trúng tuyển	Điểm tổng kết	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
584	10449	Lưu Thanh Quốc	Hy	Nam	06/10/2003	Y sỹ đa khoa	6,4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**7,2**
585	11082	Nguyễn Thị Hồng	Lan	Nữ	16/9/2004	Y sỹ đa khoa	7.3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,6**
586	10768	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	26/05/2005	Y sỹ đa khoa	8,7	KV1	Không ưu tiên	0,75	**9,5**
587	10773	Nguyễn Cao Hợp	Phương	Nữ	24/07/2005	Y sỹ đa khoa	8,2	KV2	Không ưu tiên	0,25	**8,5**
588	10765	K Minh	Tâm	Nam	12/07/2005	Y sỹ đa khoa	7,4	KV1	Không ưu tiên	0,75	**8,2**
589	10776	Phan Lương Thị Long	Tuyền	Nữ	19/12/1981	Y sỹ đa khoa	5,5	KV2	Không ưu tiên	0,25	**5,8**
590	10774	Võ Phước	Thiện	Nam	10/04/2005	Y sỹ đa khoa	6,6	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,1**
591	10771	Trần Anh	Thuận	Nam	29/12/2005	Y sỹ đa khoa	5,8	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**6,3**
592	10761	Phạm Thị Bích	Thùy	Nữ	21/12/2005	Y sỹ đa khoa	6,7	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,2**
593	11080	Bùi Mỹ Xuân	Uyên	Nữ	30/4/2004	Y sỹ đa khoa	8.2	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**8,7**
594	10767	Châu Thị Tường	Vy	Nữ	03/08/1998	Y sỹ đa khoa	7,3	KV2	Không ưu tiên	0,25	**7,6**
595	10763	Hàng Trí	Ý	Nam	06/11/2003	Y sỹ đa khoa	6,9	KV2-NT	Không ưu tiên	0,5	**7,4**

Danh sách gồm: 595 thí sinh